

Số: 118/BC-HĐQT

Phúc Yên, ngày 16 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**  
**Năm 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500144719, do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/09/1999, Sở tài chính tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 17/07/2025.
- Vốn điều lệ: 109.630.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 146.530.318.940 đồng (căn cứ theo khoản mục vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán).
- Địa chỉ: Số nhà 220, Đường Trần Phú, Phường Phúc Yên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Số điện thoại: 02113.869.364
- Số fax: 02113.868.663
- Website: <http://nuocsachvinhphuc.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NVP

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc tiền thân là Xí nghiệp cấp nước Mê Linh thuộc Công ty cấp nước Phú Thọ. Xí nghiệp cấp nước Mê Linh đổi thành Công ty cấp nước Mê Linh theo Quyết định số 2388/QĐ-UB ngày 15/11/1996 của UBND tỉnh Vĩnh Phú.
- Ngày 07/09/1999, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 2163/QĐ-UB về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty cấp nước Mê Linh và đổi tên Công ty cấp nước Mê Linh thành Công ty cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc.

- Ngày 24/03/2010, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 746/QĐ-UBND của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc.
- Ngày 10/03/2011, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định số 631/QĐ-UB ngày 10/03/2011 về việc chuyển đổi Công ty cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc thành Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc.
- Từ ngày 24/03/2011, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500144719 ngày 24/03/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần thứ 2, với số vốn điều lệ là 85.000.000.000 đồng.
- Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500144719 thay đổi lần thứ 8 ngày 17/07/2025 do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp.
- Kể từ khi hoạt động Xí nghiệp cấp nước Mê Linh hoạt động chủ yếu trên địa bàn thành phố Phúc Yên cũ này là Phường Xuân Hòa và Phường Phúc Yên và một vài khu vực thuộc huyện Mê Linh cũ như Thanh Lâm, Thanh Tước nay thuộc xã Tiến Thắng, Hà Nội. Hiện nay, khi mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã mở rộng địa bàn sang khu vực Cầu Xây, xã Kim Anh, Hà Nội và một vài khu vực lân cận như huyện Bình Xuyên cũ nay là các xã: Xuân Lãng, Bình Tuyên, Bình Nguyên, Bình Xuyên

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
  - + Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
  - + Sản xuất, kinh doanh nước sạch và nước tinh khiết;
  - + Quản lý, xử lý nước thải đô thị;
  - + Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
  - + Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
  - + Mua bán vật tư, thiết bị ngành nước;
  - + Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn;
  - + Tư vấn thiết kế, giám sát thi công công trình cấp thoát nước;
  - + Lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước;
  - + Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thẩm tra dự toán công trình cấp thoát nước;

- + Tư vấn, giám sát công trình giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- + Tư vấn kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;
- + Cho thuê máy móc, thiết bị;
- + Thi công xây dựng công trình điện đến 35 KV.

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch và lắp đặt đường ống cấp nước sinh hoạt.

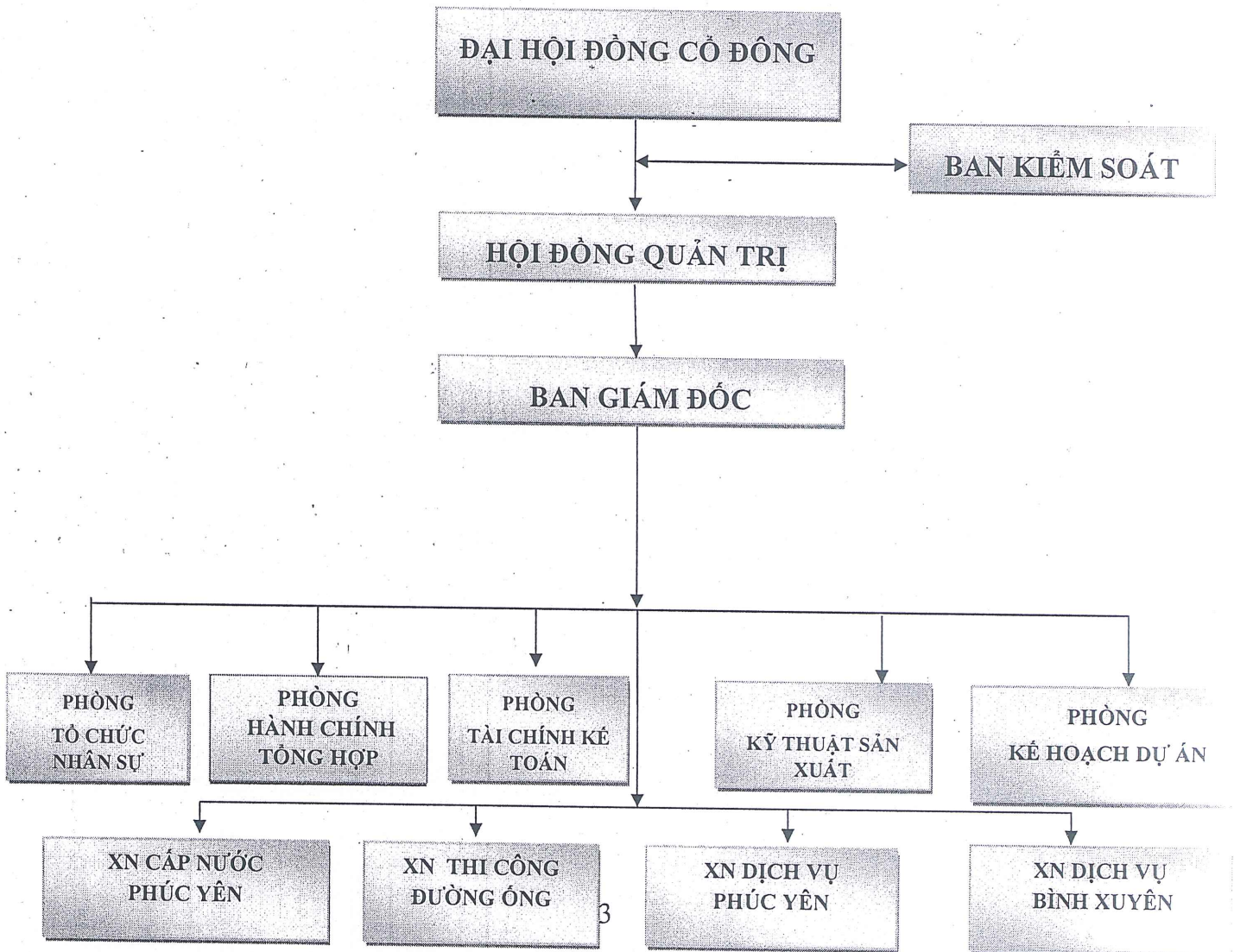
### 3.2. Địa bàn kinh doanh

Phường Phúc Yên, Phường Xuân Hòa, xã Xuân Lãng, xã Bình Tuyên, xã Bình Nguyên, xã Bình Xuyên thuộc Tỉnh Phú Thọ và các vùng lân cận.

## 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 4.1. Mô hình quản trị.

Công ty có mô hình tổ chức quản lý theo điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.



## 4.2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động

### 4.2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; báo cáo của Ban Kiểm soát; báo cáo của Hội đồng quản trị; kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; mức cổ tức thanh toán hàng năm; bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty...

### 4.2.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền nhiệm vụ sau đây: Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc; quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty...

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Trường Giang	Chủ tịch HĐQT	10/01/2014	
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	25/04/2022	
3	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT	25/04/2022	
4	Ông Bùi Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	19/01/2011	
5	Ông Vũ Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	25/04/2022	

### 4.2.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên có quyền đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý; và các quyền khác theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Dương Cảnh Hưng	Trưởng BKS	25/04/2022	Cử nhân KT

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
3	Đào Thị Hương	Thành viên BKS	25/04/2022	Cử nhân KT
4	Phạm Huy Hùng	Thành viên BKS	18/04/2023	Cử nhân KT

#### 4.2.4. Ban Giám đốc:

Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị thông qua; thay mặt công ty ký kết hợp đồng Dịch vụ cấp nước, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo thông lệ quản lý tốt nhất; thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định tại điều lệ công ty.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc	25/04/2022	Thạc sỹ QTKD
2	Bùi Tiến Dũng	Phó Giám đốc	25/04/2022	Kỹ sư CTN
3	Nguyễn Tiến Sơn	Phó Giám đốc	25/04/2022	Kỹ sư Công nghệ môi trường

#### 4.3. Các công ty con, công ty liên kết, tham gia góp vốn

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ góp vốn (%)
Công ty Cổ phần Cấp nước Setfil Vĩnh Phúc	Thôn Bá Hương, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	25.000.000.000	22%

#### 5. Định hướng phát triển:

##### a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sạch và các dịch vụ liên quan, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hiện có, đầu tư và nâng cấp trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong cơ chế thị trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

*b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, kết hợp với các nhà đầu tư, nhân dân, chính quyền địa phương huy động nguồn vốn mở rộng mạng lưới cấp nước;

Tập trung thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, đảm bảo ổn định chất lượng nước máy cung cấp ra mạng, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch, từ đó tạo dựng uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường...

Tiếp tục thực hiện quản lý tốt mạng lưới cấp nước, từng bước đầu tư cải tạo các tuyến ống cấp nước, làm tốt công tác chống thất thoát, từ đó tìm biện pháp giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát nước sạch mức bình quân 13% trong năm 2026 và phấn đấu đến đạt mục tiêu của Chương trình quốc gia chống thất thu, thất thoát nước sạch xuống mức dưới 13% vào năm 2027.

*c) Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty*

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

## **6. Các rủi ro:**

*a. Rủi ro về chính sách*

Các chính sách pháp luật chi phối trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Nếu không nắm rõ các quy định pháp luật dẫn đến việc vi phạm pháp luật, các doanh nghiệp có thể phải chịu thiệt hại về mặt tài chính và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng có thể bị ảnh hưởng. Bên cạnh việc tuân thủ các văn bản Luật và dưới Luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, ... Công ty còn chịu sự kiểm soát chặt chẽ bởi Luật Tài nguyên nước, quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra, và Luật Bảo vệ môi trường quy định về hoạt động bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, các chính sách pháp luật của nước ta, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế được dự báo sẽ có sự thay đổi trong thời gian tới do Chính phủ đang nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam, thu hút nguồn vốn nước ngoài. Vì vậy, Công ty liên tục cập nhật những thông tin mới để tránh gây ra những tổn thất không đáng có cho doanh nghiệp.

*b. Rủi ro Giá bán nước sạch*

Nước sạch sinh hoạt là một tài nguyên quan trọng, do Nhà nước định khung giá và mức giá cụ thể (ở đây chính là do ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt mức giá nước mà doanh nghiệp đưa ra dựa theo các quy định về tính giá). Cơ quan có thẩm quyền quyết định giá nước có thể xem xét điều chỉnh giá khi có biến động như thay đổi công nghệ xử lý nước, quy chuẩn về chất lượng dịch vụ, các thay đổi về cơ chế chính sách có liên quan. Tuy nhiên hiện nay các chi phí đầu vào có xu hướng tăng nhưng đơn giá không được điều chỉnh kịp thời. Điều này gây ra cho các doanh nghiệp cùng ngành nói chung và Công ty nói riêng những khó khăn nhất định về mặt tài chính, đòi hỏi doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh phù hợp để giảm thiểu chi phí, đạt được lợi nhuận mục tiêu. Địa bàn các khu dân cư của tỉnh Phú Thọ nằm trên phạm vi rộng lớn, thiếu tập trung, do đó nhu cầu vốn đầu tư lớn, do vậy để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của dân cư cần có nguồn vốn lớn để phát triển hệ thống cấp nước và xử lý rác thải.

*c. Rủi ro đặc thù:*

Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống mạng lưới ống cấp nước ngầm dưới đất của Công ty tiềm ẩn rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, chùng loại ống, vi phạm sử dụng nước hoặc do các công trình khác vô tình tác động đến hệ thống đường ống. Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, từ đó gây tổn thất tài chính cho Công ty.

Rủi ro thất thoát nước có thể xảy ra do hệ thống đường ống gặp trục trặc hoặc do các tổ chức, cá nhân thi công công trình làm vỡ đường ống cấp nước. Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước sạch không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo.

*d. Rủi ro môi trường:*

Chất lượng của nguồn nước là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước để tạo ra nước sạch. Nguồn nước của Công ty chủ yếu lấy từ các giếng khoan khai thác nước ngầm. Nhìn chung, chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hoá cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm từ đó làm chi phí xử lý nước ngày càng tăng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước. Công ty cũng luôn ý thức đảm bảo các hoạt động của mình không gây ô nhiễm môi trường, tuân thủ quy định của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp thoát nước. Ngoài ra, Công ty luôn đề cao tinh thần trách nhiệm đối với vấn đề phát triển bền vững, khai thác nguồn nước hợp lý để bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai.

e. *Rủi ro khác:*

Bên cạnh những rủi ro có thể ảnh hưởng xuyên suốt đến quá trình hoạt động của Công ty, còn có một số rủi ro hiếm xảy ra nhưng có thể gây ra những thiệt hại lớn cho Công ty. Đó là những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội,...

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025 (13 kỳ)	KH năm 2025	TH 2025/KH 2025 (%)
1	Nước sản xuất	1.000 m <sup>3</sup>	11.768	10.955	107
-	Nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	10.103	9.640	105
-	Tỷ lệ thất thoát	%	14,15	12,0	-
-	Tỷ lệ thất thoát sau xả rửa	%	13,25	-	-
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	122.954	106.113	106
-	Doanh thu nước	triệu đồng	118.259	103.313	106
-	Doanh thu lắp đặt	triệu đồng	1.705	1.500	95
-	Doanh thu HĐTC + khác	triệu đồng	2.990	1.300	125
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	18.881	9.140	152
-	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	15.200	7.312	207
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	18.357	14.364	101
5	Lao động bình quân	người	125	125	98
6	Tiền lương bình quân (người/tháng)	triệu đồng	12,1	11,8	103
7	Quản lý, phát triển khách hàng	Hợp đồng	35.387	36.119	100,8
-	Phát triển lắp mới	Hợp đồng	1.202	1.840	153

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; sản lượng nước sản xuất tăng 7%, nước tiêu thụ tăng 5%, doanh thu tăng so với kế hoạch nhưng tổng chi phí cũng tăng theo quy mô sản xuất. Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước tăng, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với kế hoạch; đơn vị quản lý vận hành an toàn hệ thống máy móc thiết bị, thực hiện quy trình cấp nước hợp lý, điều chỉnh áp lực cấp nước phù hợp từ đó đảm bảo cấp đủ nước ra mạng, giảm tiêu hao điện năng trong sản xuất, giảm chi phí điện năng trong các giờ cao điểm.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách nhân sự Ban điều hành trong năm 2025:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ cá nhân (CP)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc	Thạc sỹ QTKD	0	0%
2	Bùi Tiến Dũng	Phó Giám đốc	Kỹ sư CTN	9.300	0,085%
3	Nguyễn Tiến Sơn	Phó Giám đốc	Kỹ sư Công nghệ môi trường	2.800	0,026%
4	Ngô Thị Vinh	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	3.800	0,035%

Tóm tắt lý lịch Ban điều hành	Thông tin
<b>a. Ông Nguyễn Thanh Tùng</b> + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Quốc tịch: + Chức vụ công tác tại công ty: + Chức vụ công tác tại tổ chức khác: + Số cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cá nhân: + Đại diện sở hữu:	Nam 02/09/1970 Việt Nam Thành viên HĐQT; Giám đốc công ty Không Không 2.113.980 cổ phần nhà nước
<b>b. Ông Bùi Tiến Dũng</b> + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh:	Nam 28/04/1974

+ Quốc tịch:	Việt Nam
+ Chức vụ công tác tại công ty:	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty
+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT CTCP cấp nước Setfil VP
+ Số cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cá nhân:	9.300 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 0,085%
+ Đại diện sở hữu:	1.056.990 cổ phần nhà nước
<b>c. Ông Nguyễn Tiến Sơn</b>	
+ Giới tính:	Nam
+ Ngày tháng năm sinh:	18/08/1979
+ Quốc tịch:	Việt Nam
+ Chức vụ công tác tại công ty:	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty
+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Không
+ Số cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cá nhân:	2.800 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 0,026%
+ Đại diện sở hữu:	1.056.990 cổ phần nhà nước
<b>d. Bà Ngô Thị Vinh</b>	
+ Giới tính:	Nữ
+ Ngày tháng năm sinh:	11/03/1980
+ Quốc tịch:	Việt Nam
+ Chức vụ công tác tại công ty:	Kế toán trưởng; Người phụ trách QT công ty
+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Không
+ Số cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu:	3.800 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 0,035%
+ Đại diện sở hữu:	1.056.990 cổ phần nhà nước

- Những thay đổi trong ban điều hành: Năm 2025, Công ty không có thay đổi trong ban điều hành

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động năm 2025 tại ngày 31/12/2025: 123 người.

+ Thu nhập bình quân năm 2025 đạt: 12,1 triệu đồng/người/tháng

+ Công ty thực hiện việc ký kết Hợp đồng lao động với người lao động, duy trì được việc làm và thu nhập của người lao động, bảo đảm các chế độ đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hộ lao động, các quyền của người lao động tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP</b>		<b>45.819</b>	<b>11.720</b>	<b>22.883</b>	
1	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Trại Giật và Thượng Đức - TT Đạo Đức năm 2022	4,1 km	2.153	1.507		
2	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Trại Trong, TDP Trại Giữa và TDP Trại Ngoài - TT Đạo Đức	8,4 km	4.183	3.514		
3	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Tây Trại, TDP Đông Đoài - TT Đạo Đức	6,3 km	3.251	2.146		
4	Tuyến ống truyền dẫn cấp nước cho TT Đạo Đức - huyện Bình Xuyên (đoạn từ trường Tiểu học Đạo Đức A đến TDP Tây Trại)	2,7 km	4.649			
5	Tuyến ống cấp nước truyền dẫn dọc ĐT.302 từ Km0+230 ÷ Km2+570	2,24 km	4.146			
6	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho thôn Bá Cầu - xã Sơn Lôi	6,4 km	4.995	2.086	2.909	
7	Tuyến ống cấp nước truyền dẫn xã Sơn Lôi đoạn từ đường ĐT.310B (Km2+765) đến thôn Ái Văn	1,91 km	3.525	2.468	1.057	
8	Thay thế tuyến ống cấp nước DN160 từ ngã tư Trung Trắc Nguyễn Chí Thanh đến khu MTO	1,6 km	1.299		1.299	
9	Cải tạo tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Lò Cang	1,6 km	1.547		1.547	
10	Tuyến ống cấp nước HDPE DN315 đường Vành đai 4 (đoạn từ Km0+210 đến Km1+500)	1,35 km	3.462		3.462	

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
11	Xây dựng tuyến ống cấp nước dọc ĐT.310B (đoạn từ Km0+010 đến Km7+985) thuộc dự án Đường ống cấp nước Bá Hiến - Bình Xuyên - Phúc Yên	3,65 km	12.609		12.609	
<b>II</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ 2026</b>		<b>375.272</b>		<b>93.800</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa nhà điều hành sản xuất 3 tầng		2.000		2.000	
2	Cải tạo, thay thế các tuyến ống dịch vụ khu vực phường Phúc Yên, Xuân Hòa và huyện Bình Xuyên (cũ)		5.000		5.000	
3	Cải tạo, sửa chữa các nhà máy, nhà trạm, giếng nước thô		3.000		3.000	
4	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn An Lão - xã Bình Nguyên	9,6 km	7.200		7.200	
5	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn Ái Văn - xã Bình Nguyên	6,45 km	5.540		5.540	
6	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn Lương Câu - xã Bình Nguyên	3,9 km	3.900		3.900	
7	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn Nhân Nghĩa - xã Bình Nguyên	4,8 km	3.780		3.780	
8	Đầu tư xây dựng hệ thống đường ống cấp nước khu vực Tam Hợp xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ (trước đây là xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc)	42,86 km	33.275		19.965	

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
9	Tuyến ống truyền dẫn D300 cấp nước cho thôn Đồng Giăng, thôn Lập Đình phường Xuân Hoà	2,3 km	8.850		8.850	
10	Tuyến ống cấp nước dịch vụ thôn Đồng Giăng phường Xuân Hoà	6,9 km	4.100		4.100	
11	Tuyến ống cấp nước khu giãn dân chợ Tỉnh Ngọc Thanh	2,6 km	1.565		1.565	
12	Lắp đặt bộ truyền dữ liệu cho đồng hồ cơ đường kính >15mm	300 bộ	900		900	
13	Cải tạo NMN Phúc Yên, NMN Bình Xuyên sang sử dụng nguồn nước mặt Sông Hồng	60.000 m3/ngđ	298.162		30.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>421.091</b>	<b>11.720</b>	<b>116.683</b>	

#### 4. Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Cấp nước Setfil Vĩnh Phúc. Công ty đã đầu tư vào CTCP Cấp nước Setfil Vĩnh Phúc số tiền là 5.500.00.000 VND, tương đương 22% vốn điều lệ.

#### 5. Tình hình tài chính

##### 5.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (Triệu VND)	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	192.163,9	193.729	0,81%
2	Doanh thu thuần	104.721,2	119.964	14,56%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.880,1	20.218	56,97%
4	Lợi nhuận khác	(1.395,1)	(1.337)	N/A

STT	Chỉ tiêu (Triệu VND)	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
5	Lợi nhuận trước thuế	11.485,0	18.881	64,40%
6	Lợi nhuận sau thuế	9.246.1	15.199	64,38%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	38,53%	25,25	-34,5%

*Nguồn: BCTC năm 2025 của CTCP Nước sạch Vĩnh phúc đã được kiểm toán*

## 5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
<b>A</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,36	2,53
2	Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,89	2,88
<b>B</b>	<b>Cơ cấu Tài sản, nguồn vốn</b>			
1	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	26,55	35,94
2	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	73,44	64,06
3	Tổng nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	28,28	24,36
4	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	71,71	75,64
<b>C</b>	<b>Hệ số nợ</b>			
1	Tổng nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	39,43	32,21
2	Nợ phải thu của kh.hàng/ Tài sản ngắn hạn	%	6,79	14,00
<b>D</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	4,88	7,09

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
2	Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,54	0,62
<b>E</b>	<b>Chỉ số hiệu quả hoạt động</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,82	12,67
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu BQ	%	6,83	10,69
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	4,77	7,88
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	12,29	16,85

- Nhận xét:

Qua các chỉ tiêu tài chính, thấy được: Tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao hơn năm 2024. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (69 tỷ) lớn hơn Nợ phải trả ngắn hạn (24 tỷ) tức là Nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.

Hệ số Tổng Nợ phải trả/Vốn CSH năm 2025 (D/E) < 1: Tỷ lệ nợ thấp hơn phần vốn chủ sở hữu, chứng tỏ khả năng quản lý nợ, rủi ro từ những khoản nợ của Công ty đang tốt. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2025 đều tăng so với năm 2024 chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của công ty rất tốt, chỉ tiêu Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS) tăng so với năm trước, chứng tỏ giá trị gia tăng của doanh thu cung cấp dịch vụ theo yếu tố tăng so với năm trước.

**5. Cơ cấu cổ đông, cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu vốn Nhà nước tính đến thời điểm 30/05/2025:**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần : 10.963.000 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 10.963.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

**b) Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách chốt ngày 19/03/2026)**

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>Theo loại hình sở hữu</b>				
1	CĐ nhà nước	01	10.569.900	96,4%
2	CĐ là tổ chức	02	118.500	1,1%
3	CĐ là cá nhân	116	274.600	2,5%
<b>Theo tỷ lệ sở hữu</b>				
1	CĐ lớn	01	10.569.900	96,4%
2	CĐ khác	118	393.100	3,6%
<b>Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài</b>				
1	Cổ đông trong nước	119	10.963.000	100,00%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%
	<b>Tổng cộng</b>	119	10.963.000	100,00%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 3,6% theo văn bản số 3202/UBCK-PTTT ngày 31/5/2023 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện đợt tăng vốn cổ phần nào.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Trong năm 2025, Công ty không tiến hành đợt mua/bán cổ phiếu quỹ nào.

**e) Các chứng khoán khác:**

Trong năm 2025, Công ty không có chứng khoán nào khác đang lưu hành.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường**

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp: Không

- Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp: Bao gồm khí thải do hệ thống máy lạnh Tòa nhà hoạt động

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

## 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất nước sạch và xây lắp vì thế nguyên vật liệu của Công ty là ống cấp thoát nước và phụ kiện đi kèm để thi công và mua các vật tư thiết bị như bơm, van, hệ thống điều khiển tự động ...

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty không có tác hại với môi trường và không tái chế được.

## 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty tiêu thụ trực tiếp năng lượng điện cho các giếng khoan khai thác, trạm bơm tăng áp, cụm xử lý nước ... chiếu sáng và máy móc thiết bị văn phòng. Đối với các Công trường thi công, công ty tiêu thụ năng lượng điện cho mục đích chiếu sáng và hoạt động cho máy móc thiết bị trên công trường.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

Trong năm 2025, Công ty đã tiêu thụ tổng cộng 3,9 triệu kw điện

## 6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước do Công ty tự cung cấp

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

## 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2025 Công ty không bị vi phạm về tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

## 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Người lao động được hưởng chính sách Đào tạo tại chỗ;

- Người lao động tự đào tạo;

- Thu nhập bình quân: 12,1 triệu đồng/người/tháng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2025 Công tác an sinh xã hội, từ thiện được lãnh đạo Công ty quan tâm, Công ty đã vận động CBCNV ủng hộ cho “Quỹ phòng chống thiên tai”, “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo”...; Công ty cũng rất quan tâm đến việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, sức khỏe cho CBCNV như tổ chức khám sức khỏe định kỳ; quan trắc môi trường lao động; tổ chức thăm quan, nghỉ mát; tổ chức, vận động CBCNV, NLD tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại đơn vị và địa phương.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1. Về công tác sản xuất nước máy

- Sản lượng nước sản xuất năm 2025 là: 11.767.630 m<sup>3</sup> (trong đó sản lượng nước sản xuất là 9.504.500 m<sup>3</sup>, sản lượng nước sạch mua từ các công ty khác là 2.263.130 m<sup>3</sup>), tăng 7% so với kế hoạch năm 2025.

- Sản lượng nước tiêu thụ là 10.103.246 m<sup>3</sup>, tăng 5% so với kế hoạch năm 2025.

- Tổng điện năng tiêu thụ năm 2025: 3,96 triệu kwh, trong đó điện năng tiêu thụ trên 1 m<sup>3</sup> nước sạch là: 0,41 kwh/m<sup>3</sup> (giảm 0,01 kwh/m<sup>3</sup> so với kế hoạch năm 2025).

- Để đảm bảo công tác sản xuất nước trong năm 2025 Công ty đã thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc với khối lượng tiến hành kéo bảo dưỡng 14 giếng nước thô; Thổi rửa vệ sinh 04 giếng khoan; Nâng cấp lắp đặt bổ sung 01 máy tính điều khiển SCADA tại TBC2; Bảo trì bảo dưỡng định kỳ các tủ điện tại các nhà máy; Thổi rửa tuyến nước thô D500, D300 nhà máy nước Phúc Yên; Tuyến ống D300 NMN Đồi Cấm;

##### 1.2. Công tác thi công, lắp đặt và sửa chữa đường ống cấp nước:

- Thực hiện cải tạo, phát triển đường trục:

+ Cải tạo đường trục: 3.535 m, trong đó: D<100: 3.035m, D ≥ 300: 500m.

+ Phát triển đường trục mới: 4.725 m trong đó D<100 là: 4.055m, 100 ≤ D <200 là: 310m và 200 ≤ D < 300 là: 360m.

- Khắc phục và sửa chữa đường ống, thay thế và kiểm định đồng hồ:

+ Xử lý ống vỡ: 3.518 điểm.

+ Nâng chuyển đồng hồ: 728 cái.

+ Thay 34 đồng hồ hộ dân và 05 đồng hồ cơ quan gặp sự cố.

+ Thay thế phụ kiện trước đồng hồ: 3.785 hộ

+ Số lượng đồng hồ đã được kiểm định: 6.511 cái (DVPY: 5.242 cái, DVBX: 1.269 cái)

##### 1.3. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng

- Năm 2025 Công ty đã tập trung nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình cần thiết, quan trọng, cụ thể:

+ 06 công trình là Bên A  $\geq$  300 triệu đồng, được HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư: 24.608 triệu đồng.

+ 37 công trình là Bên A được giao nhiệm vụ với tổng dự toán 9.259 triệu đồng.

+ 02 công trình là Bên B với dự toán 454 triệu đồng.

- Tính đến ngày 31/12/2025 các đơn vị thi công của Công ty đã lập hồ sơ thanh quyết toán với tổng giá trị 7.196 triệu đồng. Trong đó: Cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ với tổng giá trị thanh quyết toán KLHT: 2.328 triệu đồng và triển khai đầu tư các tuyến ống cấp nước mới với tổng giá trị thanh quyết toán KLHT: 4.868 triệu đồng.

- Thanh toán cho các nhà cung cấp vật tư, thiết bị 9.137 triệu đồng; Thanh toán cho các nhà thầu tư vấn: 1.884 triệu đồng; Nhà thầu xây lắp, thi công: 4.741 triệu đồng và các thanh toán khác 276 triệu đồng.

toán khác 276 triệu đồng.

## 2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản (tại thời điểm 31/12/2025):

Tổng tài sản: 193.728,6 triệu đồng

Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 69.624,1 triệu đồng

+ Tài sản dài hạn: 124.104,5 triệu đồng

- Tổng nguồn vốn: 193.728,6 triệu đồng

Trong đó:

+ Nợ phải trả: 47.198,3 triệu đồng

+ Nguồn vốn chủ sở hữu: 146.530,3 triệu đồng

Đánh giá:

a) Về tài sản:

- Tài sản dài hạn: 124.104,5 triệu đồng (64,08% Tổng tài sản )

Trong đó:

+ TSCĐ và đầu tư xây dựng: 118.695.509.927 triệu đồng.

+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 5.500 triệu đồng.

- Tài sản ngắn hạn: 69.624,1 triệu đồng (35,92% Tổng tài sản)

Trong đó:

+ Các khoản phải thu ngắn hạn: 11.276,1 triệu đồng

+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 42.000 triệu đồng

b) Về nguồn vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 146.530,3 triệu đồng (75,64% nguồn vốn)

- Nợ phải trả: 47.198,3 triệu đồng (24,36% nguồn vốn)

Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu 75,64% tổng nguồn vốn; nguồn vốn vay chỉ chiếm 24,36%. Do đó Công ty có khả năng về nguồn vốn và tài chính bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như trong tương lai.

c) Về công nợ:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 11.276,1 triệu đồng

- Các khoản phải trả: 47.198,3 triệu đồng

Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 24.145,9 triệu đồng

+ Nợ dài hạn: 23.052,4 triệu đồng

Các khoản nợ phải thu bằng 16,2% tài sản ngắn hạn, nợ phải trả bằng 23,73% nguồn vốn. Công ty không có nợ quá hạn, các khoản nợ phải trả đều có khả năng thanh toán, các khoản nợ phải thu không phát sinh nợ khó đòi (có khả năng thu hồi).

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Các khoản nợ phải trả hiện tại của Công ty đều có khả năng thanh toán và không có biến động lớn trong năm.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Các khoản nợ phải trả, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái và lãi vay không có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Công ty không có thay đổi trong năm.**

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý mạng đường ống nhằm giảm tỷ lệ thất thoát đảm bảo vượt chỉ tiêu như kế hoạch đã đề ra;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, tuyên truyền vận động khách hàng đang tạm dừng sử dụng nước sạch tiếp tục sử dụng lại để đảm bảo sức khỏe và hợp vệ sinh môi trường;

- Triển khai các bước đầu tư theo đúng quy định của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Tăng cường đầu tư trang thiết bị đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất;

- Tiết kiệm chi phí, đảm bảo doanh thu đúng, đủ, minh bạch rõ ràng, nâng cao hiệu quả công tác Tài chính - Kế toán trong Công ty;

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, củng cố tinh thần đoàn kết từ ban Điều hành đến cán bộ công nhân viên. Thường xuyên đào tạo và củng cố chuyên môn... Phát triển công tác đoàn thể để tạo hiệu ứng phong trào, gây dựng hình ảnh Công ty năng động, chuyên nghiệp;

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong Công ty.

#### **5. Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:**

Theo Báo cáo tài chính năm 2025, Ý kiến kiểm toán là ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc. Công ty giải trình như sau:

Doanh thu dịch vụ cấp nước ghi nhận trong năm không bao gồm phần doanh thu phát sinh từ sau thời điểm ghi sổ nước của kỳ cuối cùng đến ngày kết thúc năm tài chính, lý do: Do việc chốt sổ của Công ty vẫn thực hiện tại nhà khách hàng là người dân và Doanh nghiệp nên cần tối thiểu 5 ngày để đi chốt sổ và 5 ngày tiếp theo để rà soát, phát hành hóa đơn và điều chỉnh hóa đơn sai sót, do vậy để thuận lợi thì tại thời điểm tháng 12, tháng cuối cùng của năm, nhân viên chốt sổ đồng hồ đi chốt sổ trong khoảng thời gian 5 ngày, khoảng từ ngày 20 đến ngày 25 của tháng, sau đó từ ngày 26 đến ngày cuối tháng sẽ rà soát, phát hành hóa đơn và điều chỉnh hóa đơn sai sót, do vậy sản lượng/doanh thu của một số ngày cuối tháng đó chưa được chốt sổ và gộp vào kỳ sau tức là tháng một của năm sau.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2025, tình hình kinh tế còn nhiều biến động, khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động đó, HĐQT cùng BGD giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn liên tục với chất lượng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và thực hiện tốt các chủ trương mà Đại hội cổ đông đã đề ra. Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, lợi nhuận ổn định, sản phẩm chất lượng cao góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.

Tuy nhiên, cũng giống như các doanh nghiệp khác, Công ty đang phải đối mặt với những khó khăn thách thức do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, giá cả biến động tăng cao làm tăng chi phí sản xuất và giảm doanh thu... Bên cạnh khó khăn do yếu tố khách quan gây ra, Công ty còn phải khắc phục những hạn chế về nguồn nhân lực và những hạn chế về khả năng nguồn vốn phục vụ cho việc đầu tư để đưa Công ty phát triển bền vững.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:**

Ban Giám đốc đã điều hành thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, theo đúng chức năng và nhiệm vụ quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT. Ban giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch và quản lý sử dụng vốn, tài sản Công ty phục vụ SXKD và đầu tư.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025 (12 kỳ)	Kế hoạch 2026	So sánh KH2026/ TH 2025 (%)
<b>1</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>				
-	Sản lượng nước cấp ra mạng	1000m <sup>3</sup>	10.863	10.768	99
+	Nước từ các nhà máy	1000m <sup>3</sup>	8.774	8.758	100
+	Nước mua	1000m <sup>3</sup>	2.089	2.010	96
-	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m <sup>3</sup>	9.326	9.368	100
-	Tỷ lệ thất thoát	%	14,15	13,0	-
-	Điện năng tiêu thụ cho 1 m <sup>3</sup> nước	kw/m <sup>3</sup>	0,41	≤ 0,41	-
<b>2</b>	<b>Tổng số hộ đang thực hiện hợp đồng cấp nước</b>	hợp đồng	35.387	36.472	-
-	Số hợp đồng lắp mới	hợp đồng	1.202	1.085	90
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Triệu đồng	113.857	125.324	110
-	Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	109.162	118.142	108
-	Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	1.705	1.800	106
-	Doanh thu HĐTC + khác	Triệu đồng	2.990	2.500	180
<b>4</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	Triệu đồng	18.357	19.314	105
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Triệu đồng	18.881	15.467	82
<b>6</b>	<b>Lao động</b>	Người	125	125	100
<b>7</b>	<b>Thu nhập bình quân/người/tháng</b>	Triệu đồng	12,1	12,4	102

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh quản lý đang nắm giữ tại công ty khác	Số cổ phần nắm giữ cá nhân (CP)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Ông Ngô Trường Giang	Chủ tịch HĐQT	Không	15.000	0,137%
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	Không	0	0%
3	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT	Giám đốc CTCP cấp nước Đình Chu (Từ tháng 7/2023 Công ty đã dừng hoạt động)	2.800	0,026%
4	Ông Bùi Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT CTCP Cấp nước SETFIL Vĩnh Phúc	9.300	0,085%
5	Ông Vũ Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	Không	600	0,005%

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có
- HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty đều được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét quyết định.
- Số lượng cuộc họp, nội dung kết quả cuộc họp được trình bày chi tiết tại Báo cáo quản trị công ty năm 2025.
- Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, bàn bạc dân chủ, thẳng thắn và có Biên bản, Nghị quyết cuộc họp.
- Các thành viên HĐQT về cơ bản được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty. Quan hệ giữa HĐQT và Ban Giám đốc là quan hệ hợp tác trên cơ sở thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty CP Nước sạch Vĩnh Phúc.
- HĐQT đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác, Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và các thành viên trong Ban Giám đốc điều hành, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

## 2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Dương Cảnh Hưng	Trưởng BKS	Cử nhân KT	1.400	0,013%
2	Phạm Huy Hùng	Thành viên BKS	Cử nhân KT	500	0,005%
3	Đào Thị Hương	Thành viên BKS	Cử nhân KT	2.000	0,018%

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là:

- Đại diện BKS đã tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty để duy trì việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như bàn về các định hướng phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị; kiểm tra tính hiệu quả của công tác điều hành kinh doanh của Công ty.
- Đại diện BKS định kỳ xem xét các báo cáo tài chính quý, năm trước khi kiểm toán và sau kiểm toán.
- Xem xét một số báo cáo định kỳ do HĐQT, Ban điều hành Công ty cung cấp.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát năm 2025:

3.1. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Đã được báo cáo tại mục 2. VII Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và được Công bố thông tin theo đúng quy định

3.2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Đã được báo cáo tại mục 4. VII Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và được Công bố thông tin theo đúng quy định

3.3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2025:

Báo cáo về thu nhập của HĐQT năm 2025 được trình bày cụ thể tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (VND)
1	Ông Ngô Trường Giang	Chủ tịch HĐQT	915.738.400
2	Ông Bùi Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	562.856.601
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	730.337.715
4	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	531.134.160
5	Ông Vũ Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	251.745.028

Báo cáo về thu nhập của BKS năm 2025 được trình bày cụ thể tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (VND)
1	Ông Dương Cảnh Hưng	Trưởng BKS	376.736.393
2	Ông Phạm Huy Hùng	Thành viên BKS	224.003.228
3	Bà Đào Thị Hương	Thành viên BKS	306.235.984

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty trong năm

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán Vaco:

*“ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

*Doanh thu dịch vụ cấp nước ghi nhận trong năm không bao gồm phần doanh thu phát sinh từ sau thời điểm ghi số nước của kỳ cuối cùng đến ngày kết thúc năm tài chính. Doanh thu dịch vụ cấp nước của một số ngày cuối tháng 12 năm 2025 được ghi nhận vào tháng 01 năm 2026, doanh thu dịch vụ cấp nước của một số ngày cuối tháng 12 năm 2024 được ghi nhận vào tháng 01 năm 2025. Nếu doanh thu dịch vụ cấp nước được ghi nhận đầy đủ đến ngày kết thúc năm tài chính, thì chỉ tiêu “Doanh thu bán hàng và cung cấp*

dịch vụ” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và năm 2024 và khoản mục “Phải thu khách hàng” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ bị ảnh hưởng.”

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã được gửi đầy đủ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Xem toàn văn báo cáo tài chính tại địa chỉ: <http://nuocsachvinhphuc.com.vn/>

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**NGÔ TRƯỜNG GIANG**